

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày 22/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Hữu Kinh
2/ Ông Nguyễn Ngọc Hoàng
- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Hà Thị D, Sinh năm 1968, Sinh trú quán: Khối phố Bằng An Đ, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Hà L, Sinh năm 1926 và bà Lê Thị T (Chết), có chồng Vũ Đình M, Sinh năm 1965, có ba con, con lớn nhất sinh năm 2000 và nhỏ nhất sinh năm 2008, Tiền án, Tiền sự: Chưa. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Thành L, Sinh năm 1986, trú tại Khối Ngân C, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Ông Trần Phước Tr, Sinh năm 1980, trú tại thôn Thanh Q 2, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

Ông Đỗ Văn Tr, Sinh năm 1992, trú tại tổ 35, Xuân Th, Hòa Hiệp N, Liên Ch, Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào tháng 10/2019 ông Dương Thành L có mua thửa đất số 252, tờ bản đồ số 2, diện tích 1.250 m², loại đất trồng cây lâu năm thuộc khối phố Ngân C, phường Điện Ng, thị xã Điện B của bà Huỳnh Thị L1. Sau đó ông L thỏa thuận với bị cáo D, theo thỏa thuận thì bị cáo D nhận làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm thành đất ở và tách thửa thành 13 thửa có diện tích khác nhau. Bị cáo D là người chịu các chi phí để thực hiện công việc bao gồm các khoản thuế, phí. Khi hoàn thành thủ tục thì bị cáo D sẽ được nhận 06 lô, ông L nhận 07 lô, bị cáo D bù thêm cho ông L

200 triệu đồng. Thực hiện thỏa thuận bị cáo D tiến hành các thủ tục ban đầu để thực hiện công việc. Do chờ lâu chưa có trích lục thửa đất trên và chưa có kết quả trả lời của cơ quan có thẩm quyền nên ông L nhiều lần hối thúc bị cáo D cung cấp trích lục thửa đất có xác nhận của cơ quan Nhà nước. Do bị L hối thúc nên bị cáo D nảy sinh ý định làm giả trích lục thửa đất để gửi cho L. Bị cáo D nhờ Trần Phước Tr, trú tại: Thôn Thanh Q 2, xã Điện Thắng Tr, thị xã Điện B vẽ giúp trích lục thửa đất trên thành 13 lô nhỏ. Sau khi vẽ xong anh Tr chụp hình và gửi cho bị cáo D. Bị cáo D tiếp tục gửi hình ảnh này cho ông L nhưng ông L yêu cầu bị cáo D phải cung cấp trích lục có xác nhận của cơ quan Nhà nước. Lo sợ mất uy tín với L nên bị cáo D chụp hình lại bản vẽ của anh Tr rồi gửi qua cho Đỗ Văn Tr, trú tại: Tổ 35, Xuân Th, Hòa Hiệp N, Liên Ch, Đà Nẵng là nhân viên Chi nhánh công ty Cổ phần đo đạc bản đồ và kiến trúc quy hoạch Việt Nam tại Quảng Nam vẽ giúp lại trích lục thửa đất nêu trên. Sáng ngày 03/01/2020 Tr vẽ xong và in thành 03 bản rồi giao cho bị cáo D. Bị cáo D mang về nhà mình tại Điện A rồi dùng kéo cắt đoạn dưới của văn bản của Văn phòng Đăng ký đất đai Điện B (văn bản này là văn bản thật, có đóng dấu) rồi dùng keo dán để dán chồng lên phần trích lục địa chính mà Tr vẽ. Sau đó bị cáo D chụp hình rồi gửi cho ông L. Ông L sử dụng hình do bị cáo D cung cấp để nhận đặt cọc chuyển nhượng các lô đất thì bị phát hiện. Văn phòng Đăng ký đất đai Điện Bàn đã có văn bản báo Cơ quan công an về vụ việc trên.

Vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh đã qua sử dụng của Dương Thành L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xám đã qua sử dụng của bị cáo Hà Thị D; 01 tờ trích lục thửa đất mà bị cáo Hà Thị D làm giả; 01 tờ thông báo số 20563.03.124.3109/TB-VPDK ngày 24/6/2019 của Chi nhánh Căn phòng đăng ký đất đai Điện B đã bị cắt phần người lập, giám đốc; 02 tờ trích lục địa chính không có con dấu; 01 kéo cắt màu xanh, 01 bình keo dán giấy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M10, màu xanh, 01 máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen đã qua sử dụng của Đỗ Văn Tr.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B thì bị cáo Hà Thị D bị truy tố về tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017), đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị D từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Về vật chứng Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án một tờ trích lục thửa đất mà bị cáo Hà Thị D làm

giả; 01 tờ thông báo số 20563.03.124.3109/TB-VPDK ngày 24/6/2019 của Chi nhánh Căn phòng đăng ký đất đai Điện B đã bị cắt phần người lập, giám đốc; 02 tờ trích lục địa chính không có con dấu, một USB

01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh đã qua sử dụng của Dương Thành L; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xám đã qua sử dụng của Hà Thị D, 01 cái kéo và 01 bình keo dán Đề nghị chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện B để xử lý theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có lý do. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như lời khai của người làm chứng là chị Đặng Thị C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thành L, Trần Phước Tr, Đỗ Văn Tr1 và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, bị cáo D nhận thực hiện thủ tục tách thửa và chuyển mục đích sử dụng đất cho ông L. Do chưa thực hiện xong nhưng bị ông L hối thúc nên ngày 03/01/2020 tại nhà riêng thuộc phường Điện A, thị xã Điện B, bị cáo D đã có hành vi làm giả trích lục thửa đất bằng cách cắt dán phần chữ ký, con dấu của văn bản thật để dán lên văn bản tự soạn. Sau khi làm giả xong, bị cáo D đã gửi hình ảnh cho ông L nhận đặt cọc mua bán đất thì bị phát hiện.

[4] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng để đáp ứng nhu cầu của mình bị cáo bất chấp pháp luật, nhờ người vẽ trích lục phân chia thửa đất, bị cáo làm giả trích lục thửa đất. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của cơ quan trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng cụ thể, trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017) xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ nghiêm khắc để giáo dục cải tạo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Đối với Dương Thành L sử dụng hình ảnh trích lục địa chính do bị cáo D cung cấp để nhận tiền đặt cọc mua đất nhưng không biết là do bị cáo D làm giả nên không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với Trần Phước Tr và Đỗ Văn Tr1 là những người vẽ giúp trích lục địa chính cho bị cáo D. Tuy nhiên những người này không biết việc bị cáo D sử dụng bản vẽ do mình cung cấp để làm giả tài liệu của Chi nhánh Văn phòng quản lý đất đai Điện B nên không xử lý. Đối với Đặng Thị C là người chứng kiến việc bị cáo D làm giả giấy tờ nhưng không tham gia giúp sức. Do bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Không tố giác tội phạm”.

[7] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án một tờ trích lục thửa đất mà bị cáo Hà Thị D làm giả; 01 tờ thông báo số 20563.03.124.3109/TB-VPDK ngày 24/6/2019 của Chi nhánh Căn phòng đăng ký đất đai Điện B đã bị cắt phần người lập, giám đốc; 02 tờ trích lục địa chính không có con dấu, một USB. Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh đã qua sử dụng của Dương Thành L; Tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xám đã qua sử dụng của Hà Thị D. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo và 01 bình keo dán. Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị D phạm tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341, điểm s, i khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị D số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Bị cáo bị xử phạt tiền phải nộp tiền một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án một tờ trích lục thửa đất mà bị cáo Hà Thị D làm giả; 01 tờ thông báo số 20563.03.124.3109/TB-VPDK ngày 24/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Điện B đã bị cắt phần người lập, giám đốc; 02 tờ trích lục địa chính không có con dấu, một USB. Tuyên tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xám đã qua sử dụng của Hà Thị D. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo và 01 bình keo dán. Tuyên trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7, màu xanh đã qua sử dụng của Dương Thành L; Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2020.

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hà Thị D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng PV27 CA.Quảng Nam
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung